



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PHẠM HOÀI THƯƠNG

**HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY
TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH KẾ TOÁN
Mã số: 8 34 03 01

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kế toán hợp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày thángnăm 2025.

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Bối cảnh của đề án

Trước những thách thức, rủi ro trong hoạt động tín dụng thì kiểm soát nội bộ có vai trò quan trọng trong quản trị rủi ro nói chung và quản trị rủi ro trong hoạt động cho vay của NHTM nói riêng, là một trong những cơ sở đảm bảo cho hoạt động tín dụng an toàn. Để hoạt động của Ngân hàng bền vững thì hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả là một yếu tố then chốt và là nền tảng, có thể giúp nhận diện và kiểm soát rủi ro.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Quảng Nam (gọi tắt là Agribank CN tỉnh Quảng Nam) còn bộc lộ một số tồn tại hạn chế và vì vậy có thể sẽ không ngăn ngừa và phát hiện ra các sai sót kịp thời. Hơn nữa việc đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong tương lai dựa trên quy định hiện tại sẽ không còn đầy đủ, phù hợp do thay đổi của điều kiện, hoàn cảnh liên quan hoặc mức độ tuân thủ các chính sách và thủ tục có thể giảm đi. Vì vậy tôi đã chọn đề tài “*Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Nam*” làm nội dung đề tài nghiên cứu của đề án tốt nghiệp.

2. Mục tiêu của đề án

- Tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng của hệ thống KSNB hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

- Đưa ra một số giải pháp để góp phần hoàn thiện hệ thống KSNB hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: là công tác KSNB hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: giới hạn của nghiên cứu tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

+ Về nội dung: đề tài tập trung nghiên cứu về thực trạng công tác KSNB hoạt động cho vay tại Agribank CN Quảng Nam.

+ Về thời gian: thực trạng KSNB căn cứ vào số liệu phân tích được lấy chủ yếu trong 3 năm: 2021, 2022, 2023.

4. Tầm quan trọng và tác động của Đề án

Thông qua nghiên cứu công tác KSNB hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay, đề án góp phần hoàn thiện KSNB hoạt động cho vay, giúp lãnh đạo Chi nhánh nắm bắt được tình hình hoạt động, đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời; từ đó giúp cải thiện chất lượng dịch vụ, khách hàng sẽ được phục vụ nhanh chóng, chuyên nghiệp và an toàn hơn.

5. Kết cấu của Đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, phụ lục, kết cấu của đề án tốt nghiệp được chia làm 2 chương như sau

Chương 1: Tình hình thực tế về công tác kiểm soát nội bộ trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

Chương 2: Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

CHƯƠNG 1

TÌNH HÌNH THỰC TẾ VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG AGRIBANK CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM

1.1. Giới thiệu Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam

1.1.1. Tổ chức quản lý và kinh doanh

Ban giám đốc gồm 4 người, trong đó có 1 giám đốc và 3 phó giám đốc. Trong đó có các phòng như: phòng Kế toán & ngân quỹ, phòng Kế hoạch và quản lý rủi ro, phòng Kiểm tra Giám sát nội bộ, phòng Khách hàng cá nhân, phòng Tổng hợp, phòng Khách hàng doanh nghiệp, phòng Thẩm định.

1.1.2. Quy trình hoạt động cho vay

Bước 1: Hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ vay

Bước 2: Thẩm định, đề xuất cho vay

Bước 3: Thẩm định lại (nếu có), đề xuất quyết định cho vay

Bước 4: Phê duyệt cho vay đối với khách hàng

Bước 5: Giải ngân

Bước 6: Giám sát quá trình sử dụng vốn vay

Bước 7: Thu hồi nợ

1.1.3. Quy trình kiểm soát cho vay

Kiểm soát xét duyệt cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam gồm các thủ tục kiểm soát đó là Kiểm soát tính đầy đủ hợp lệ, hợp pháp của bộ hồ sơ vay vốn; việc đánh giá phân loại và xếp loại khách hàng; và kiểm soát công tác thẩm định và tái thẩm định.

Với quy trình thẩm định cho vay như trên, công việc thẩm định được thực hiện chính bởi CBTD và các kiểm soát viên được chỉ định tiếp nhận hồ sơ và họ có trách nhiệm theo dõi toàn bộ khoản

vay đến khi thu được toàn bộ vốn và lãi.

Căn cứ trên bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng, cán bộ thẩm định/cán bộ tín dụng thực hiện thẩm định khách hàng và đánh giá các nội dung liên quan đến khoản vay theo quy định của Agribank.

1.2. Thực trạng công tác kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam

1.2.1. Môi trường kiểm soát

- Đặc thù công tác quản lý

Các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính sẽ tham mưu các quy định, quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động cho vay và kiểm soát nội bộ liên quan đến lĩnh vực cho vay trình Tổng Giám đốc ký và ra quyết định thi hành, có hiệu lực áp dụng trong toàn hệ thống Agribank, qua đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các chính sách, cách thức kiểm tra kiểm soát tại đơn vị

- Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Agribank CN tỉnh Quảng Nam được tổ chức hợp lý với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh của ngân hàng đặc thù 100% vốn do Nhà nước làm chủ sở hữu, đảm bảo một hệ thống xuyên suốt từ trên xuống dưới trong việc bàn hành, triển khai các quyết định trong cho vay cũng như kiểm tra, giám sát các hoạt động cấp tín dụng

- Chính sách nhân sự

Agribank CN tỉnh Quảng Nam luôn quan tâm đến chính sách nhân sự từ khâu tuyển dụng đến đào tạo, ưu tiên đề bạt đối với những nhân viên có nhiều năm cống hiến, có năng lực, phẩm chất đạo đức, đạt được các thành tích tốt trong hoạt động lên cấp trên để khen thưởng. Điều này sẽ khích lệ tinh thần làm việc cho mỗi nhân viên,

khích lệ cho những ai tích lũy đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm thực tế, có ý chí vươn lên và khẳng định mình trong công việc

- *Công tác lập kế hoạch*

Bước 1: Đánh giá hiện trạng

Bước 2. Xây dựng kế hoạch kiểm soát

Bước 3. Tổ chức triển khai

Bước 4. Thực hiện kiểm tra và giám sát

Bước 5. Báo cáo và cải thiện

Bước 6. Đánh giá và cải tiến liên tục

- *Bộ phận kiểm soát nội bộ*

Bộ phận kiểm soát nội bộ có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và tuân thủ trong hoạt động của chi nhánh, đặc biệt là trong công tác cho vay

1.2.2. Nhận diện và đánh giá rủi ro

1.2.2.1. Nhận diện và đánh giá rủi ro trước khi giải ngân cho khách hàng

Việc tiếp nhận hồ sơ của khách hàng phải được kiểm tra tuân thủ đúng sự đầy đủ, hợp lý, tính hợp lý của hồ sơ pháp lý theo quy định hiện hành và đặc thù của từng loại hình, quy mô khách hàng.

Để nhận diện các rủi ro trong khâu này, CBTD phải trả lời được các câu hỏi đó là:

- Số lượng hồ sơ pháp lý đã đầy đủ chưa? Có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa, nghi ngờ giả mạo không?

- Các nội dung của hồ sơ có logic và đầy đủ hay không? Đặc biệt là các nội dung liên quan đến thẩm quyền vay vốn, cầm cố, thế chấp TSBD; thẩm định quyền ký hồ sơ vay vốn/TSBD; thẩm quyền và thời hạn về ủy quyền (căn cứ vào Đăng ký kinh doanh, Điều lệ

doanh nghiệp, biên bản họp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị về việc vay vốn ngân hàng, giấy ủy quyền...).

Ngoài ra cần đối chiếu hồ sơ với các nguồn thông tin khác thu nhập được (nếu có sự khác biệt thì yêu cầu khách hàng giải trình hoặc điều tra thực tế để xác minh).

- Thu thập thông tin
- Thẩm định khách hàng
- Thẩm định TSBD

1.2.2.2. Nhận diện và đánh giá rủi ro trong khi giải ngân

Cơ sở để kiểm tra điều kiện giải ngân gồm: Hồ sơ thẩm định, phân cấp thẩm quyền phê duyệt Hợp đồng tín dụng, Hồ sơ giải ngân, thông tin thị trường về đối tượng giải ngân.

Qua phân tích, có thể nhận thấy một số rủi ro trong khâu này gồm:

- Trong bước Tiếp nhận và lập đề xuất giải ngân, rủi ro gồm Hồ sơ giải ngân chưa đầy đủ; Cho vay trùng lặp hóa đơn chứng từ.
- Trong bước Trình phê duyệt giải ngân, rủi ro đó là chưa có sự kiểm soát lại trước khi phê duyệt.
- Trong bước Kiểm soát, phê duyệt giải ngân, rủi ro đó là giải ngân chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Trong bước Giải ngân và lưu trữ hồ sơ, rủi ro có thể gồm sai sót khi nhập dữ liệu vào hệ thống IPCAS; số tiền giải ngân không đúng (nhiều hơn, ít hơn) với số tiền đã ghi trong hợp đồng; và các chứng từ giải ngân không đầy đủ, không hợp lệ dẫn đến không thể giải ngân, giải ngân chậm trễ cho khách hàng.

1.2.2.3. Nhận diện và đánh giá rủi ro sau khi giải ngân cho khách hàng

Quá trình kiểm tra giám sát khoản vay gồm: Kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, phân tích hiệu quả vốn vay, kiểm tra các biện pháp bảo đảm tiền vay.

Để nhận diện và đánh giá rủi ro, CBTD của Chi nhánh cần thường xuyên thông qua việc:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến dư nợ của khách hàng, trạng thái nợ của Hợp đồng tín dụng (nợ trong hạn, nợ quá hạn...) trên phân hệ cho vay của khách hàng.

- Kiểm tra lại hồ sơ sau khi cấp tín dụng, nếu phát hiện hồ sơ chưa đầy đủ phải yêu cầu khách hàng bổ sung theo đúng thời hạn.

- Kiểm tra việc tuân thủ các cam kết, thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan khác.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình trả nợ khoản vay của khách hàng, nếu khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ, sử dụng vốn sai mục đích, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, cần lập Tờ trình đề xuất biện pháp xử lý với người có thẩm quyền để quyết định biện pháp xử lý phù hợp.

- Chậm nhất 7 ngày làm việc trước khi đến hạn trả nợ gốc, lãi, CBTD phải đôn đốc, thông báo cho khách hàng thu xếp nguồn trả nợ đúng hạn theo lịch trả nợ đã được thỏa thuận với chi nhánh.

Do định kỳ tới kỳ kiểm tra, CBTD thực hiện kiểm tra, giám sát nên đã phát hiện ra một số rủi ro trong khâu này gồm:

- Trong bước Lưu trữ hồ sơ tín dụng, rủi ro gồm các chứng từ, hồ sơ, hợp đồng bị mất hoặc bị sửa đổi.

- Trong bước Theo dõi tình hình trả nợ gốc và lãi, rủi ro gồm

Khách hàng trả nợ không đúng hạn, không đủ số tiền nợ gốc và lãi; Khả năng thanh toán của khách hàng sụt giảm; và Khách hàng mất khả năng trả nợ.

- Trong bước Theo dõi việc sử dụng vốn vay thực tế so với mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng, rủi ro có thể là khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

- Trong bước Kiểm tra, giám sát tình hình TSBD, rủi ro có thể là TSBD bị mất mát, hư hỏng, sụt giảm giá trị.

- Trong bước Xem xét gia hạn, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, rủi ro có thể là không cơ cấu hoặc cơ cấu sai thời hạn trả nợ cho khách hàng

1.2.3. Hoạt động kiểm soát

1.2.3.1. Các hoạt động kiểm soát trước khi giải ngân cho khách hàng

Bảng 1.2. Thực tế thực hiện các hoạt động kiểm soát các rủi ro trước khi giải ngân của Agribank CN tỉnh Quảng Nam

Công việc	Rủi ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
Tiếp nhận yêu cầu vay vốn và kiểm tra hồ sơ vay vốn của	Không phát hiện các giấy tờ còn thiếu của khách hàng	Ban hành quy định bằng văn bản về các giấy tờ, hồ sơ vay vốn theo quyết định 666/QĐ-HĐQT-TD do Agribank Việt Nam ban hành	1 ngày
	Giải quyết hồ	Toàn bộ việc tiếp nhận và	

Công việc	Rủi ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
khách hàng	sơ của K khách hàng chậm trễ, sơ sai.	giải quyết hồ sơ đều được ghi sổ cụ thể để theo dõi, kiểm tra	
	CBTD thông đồng với khách hàng để làm sai lệch thông tin trong hồ sơ, phục vụ cho mục đích cá nhân	Toàn bộ hồ sơ tín dụng sẽ được lãnh đạo phòng tín dụng kiểm tra lại để đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp và đầy đủ	
Thẩm định cho vay	Khách hàng không có phẩm chất đạo đức tốt: cờ bạc, cá độ, hay gian lận...	Kiểm tra mối quan hệ của khách hàng với các tổ chức dụng khác, đặc biệt là đã từng có quan hệ tín dụng với Agribank CN tỉnh Quảng Nam hay chưa từ trung tâm Thông tin tín dụng (CIC), kiểm tra khách hàng đã từng có tiền án, tiền sự hay chưa	1 ngày
	TSBĐ không thuộc quyền sở	Yêu cầu khách hàng thực hiện các thủ tục đăng ký	

Công việc	Rủ ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
	hữu của khách hàng, không có giấy tờ pháp lý	và thế chấp tài sản: giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng có liên quan, khả năng quản lý...Sau đó, CBTD đi kiểm tra thực tế trên địa bàn	
	Thông đồng với khách hàng để lập Báo cáo thẩm định sai với hiện trạng thực tế	CBTD lập Báo cáo thẩm định và ký nháy, ghi rõ họ tên vào từng trang, trình lên Trưởng phòng tín dụng kiểm tra, yêu cầu sửa đổi hay bổ sung nếu cần	
	Mục đích vay vốn của khách hàng không hợp lệ, hợp pháp	CBTD kiểm tra mục đích vay vốn: số lượng, giá trị vật tư, hàng hóa... để thực hiện phương án sản xuất, kiểm tra dự án ngắn, trung hay dài hạn.	
	- CBTD thực hiện thẩm định rủi ro giá trị	Việc thẩm định rủi ro được thể hiện trên Báo cáo thẩm định.	

Công việc	Rủi ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
	TSBĐ chưa đúng quy định. - Hạn chế năng lực trong công tác thẩm định	Nội dung báo cáo được cấp có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, ký kiểm soát và trình lên giám đốc phê duyệt	
Tái thẩm định (nếu có)	CBTD không tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, chỉ dựa trên hồ sơ khách hàng cung cấp	Phải tiếp xúc, quan sát, gặp trực tiếp để đưa ra quyết định đúng đắn	Ngay sau khi quá trình thẩm định kết thúc
	Phụ thuộc vào ý kiến thẩm định trước đó	Phải có sự độc lập khi đưa ra ý kiến tái thẩm định, lập Báo cáo tái thẩm định và ký nháy từng trang	
Phê duyệt	Cho khách hàng vay vượt mức tín dụng cho phép	Giới hạn mức tín dụng cho phép tối đa đối với một khách hàng 75% giá trị TSBĐ.	1 ngày
	Phê duyệt không đúng với	Tuân theo Quyết định số 836/QĐ-NHNo-HSX Ban	

Công việc	Rủ ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
	thẩm quyền	hành quy trình cho vay đối với khách hàng là hộ gia đình, cá nhân trong hệ thống ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
	Không kiểm tra, kiểm soát lại trước khi phê duyệt	CBTD kiểm tra lại hồ sơ, ký nháy lên hợp đồng tín dụng rồi mới trình lên cấp có thẩm quyền giải quyết	
	Phê duyệt cho vay đối với những hồ sơ không đáp ứng điều kiện cho vay	Các hồ sơ cho vay, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tài sản và các tài liệu liên quan đều được khai báo, lưu lại trên hệ thống IPCAS	

(Nguồn: Phòng Kiểm tra – Giám sát nội bộ, Agribank CN tỉnh Quảng Nam)

1.2.3.2. Các hoạt động kiểm soát trong khi giải ngân

Bảng 1.3. Thực tế thực hiện các hoạt động kiểm soát các rủi ro trong khi giải ngân của Agribank CN tỉnh Quảng Nam

Công việc	Rủ ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
------------------	--------------	------------------	----------------------------

Công việc	Rủi ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
Tiếp nhận và lập đề xuất giải ngân	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ giải ngân chưa đầy đủ. - Cho vay trùng lặp hóa đơn chứng từ 	<ul style="list-style-type: none"> - CBTD chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ giải ngân. Kiểm tra việc thực hiện đánh dấu trên các hóa đơn, chứng từ giải ngân cho khách hàng bằng các hình thức: ký, đóng dấu... 	Sau khi ký hợp đồng tín dụng giữa khách hàng với ngân hàng
Trình phê duyệt giải ngân	Chưa có sự kiểm soát lại trước khi phê duyệt	CBTD có trách nhiệm kiểm soát hồ sơ giải ngân, ký kiểm soát trên Báo cáo đề xuất giải ngân và trình người có thẩm quyền phê duyệt.	
Kiểm soát, phê duyệt giải ngân	Giải ngân chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Thẩm quyền phê duyệt giải ngân được quy định theo Quyết định của Agribank CN tỉnh Quảng Nam	
Giải	- Sai sót	- Trưởng phòng tín	

Công việc	Rủi ro	Kiểm soát	Thời gian thực hiện
ngân và lưu trữ hồ sơ	<p>khi nhập dữ liệu vào hệ thống IPCAS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền giải ngân không đúng (nhiều hơn, ít hơn) với số tiền đã ghi trong hợp đồng. - Các chứng từ giải ngân không đầy đủ, không hợp lệ dẫn đến không thể giải ngân, giải ngân chậm trễ cho khách hàng 	<p>dụng kiểm tra, rà soát lại thông tin khách hàng trên hệ thống IPCAS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giấy nhận nợ với các thông tin có trong hợp đồng để đảm bảo giải ngân chính xác. - Kiểm tra, đối chiếu tính phù hợp giữa hồ sơ giải ngân của khách hàng, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn và nội dung hợp đồng tín dụng. - Kiểm soát hồ sơ giải ngân, phiếu nhập kho tài sản, phê duyệt hạch toán giải ngân, hạch toán TSBD trên hệ thống IPCAS. 	

(Nguồn: Phòng Kiểm tra – Giám sát nội bộ, Agribank CN tỉnh
Quảng Nam)

1.2.3.3. Các hoạt động kiểm soát sau khi giải ngân cho khách hàng Quảng Nam

Bảng 1.4. Thực tế thực hiện các hoạt động kiểm soát các rủi ro sau khi giải ngân của Agribank CN tỉnh Quảng Nam

1.2.4. Thông tin, truyền thông

Tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam, hệ thống thông tin và công nghệ hiện đại được ứng dụng mạnh mẽ để hỗ trợ các hoạt động cho vay. Ngân hàng sử dụng phần mềm cốt lõi IPCAS - hệ thống thanh toán nội bộ và kế toán khách hàng, được cài đặt trên mỗi máy tính của cán bộ tín dụng. Mỗi cán bộ tín dụng đều được trang bị máy tính riêng biệt, với tài khoản và mật khẩu cá nhân để truy cập hệ thống, đảm bảo tính bảo mật và phân quyền hợp lý.

1.2.5. Hoạt động giám sát

Phòng Kiểm tra Giám sát nội bộ có vai trò quan trọng trong hoạt động kiểm tra và giám sát công tác cho vay tại đơn vị và Chi nhánh loại II. Phòng này hoạt động độc lập, tách biệt với các phòng ban khác và có quyền hạn rộng rãi, được phép kiểm tra hồ sơ, chứng từ và tài liệu liên quan đến hoạt động tín dụng của ngân hàng. Công tác kiểm tra tín dụng tập trung vào các nội dung chính sau:

- Kiểm tra công tác tổ chức và quản lý tín dụng
- Kiểm tra nghiệp vụ cho vay

Có hai hình thức giám sát là giám sát từ xa và giám sát trực tiếp. Thông qua các hình thức kiểm tra, cán bộ giám sát không chỉ phát hiện các dấu hiệu bất thường trong hoạt động cho vay mà còn đánh giá khả năng hoàn trả nợ của khách hàng, đồng thời đưa ra khuyến nghị để nâng cao chất lượng tín dụng.

1.3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì thông qua các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất, công tác kiểm soát nội bộ cũng phát hiện một

số sai sót còn tồn đọng trong hoạt động cho vay tại Chi nhánh như sau:

- Trong khâu tiếp nhận hồ sơ: một số trường hợp CBTD chỉ mới quan tâm đến tính đầy đủ của hồ sơ mà chưa có sự kiểm tra, xác minh lại tính chính xác của các thông tin mà khách hàng cung cấp. Mặc dù sẽ có sự kiểm soát ở các bước, nhưng vẫn gia tăng rủi ro và thời gian thực hiện cho cả quy trình.

- Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay: kiểm tra chỉ mang tính hình thức, không phản ánh chính xác kịp thời thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng cũng như hình thái vốn vay dẫn đến việc khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích. Chưa thực hiện kiểm tra thực tế TSBĐ theo tần suất quy định. Không thực hiện đúng quy định về nhận bảo đảm là sổ/thẻ tiết kiệm do Agribank phát hành, không phong tỏa số dư tài khoản tiền gửi, không khai báo đúng mã phong tỏa theo quy định.

- Trong công tác KSNB, chi nhánh chỉ tập trung cho công tác kiểm tra mà chưa chú trọng khâu phúc tra kết quả sửa sai sau kiểm tra để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của công tác này. Việc xử lý kết quả kiểm tra chưa được thực hiện hết trách nhiệm, hoặc mang tính hình thức, đối phó dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tín dụng chưa cao.

CHƯƠNG 2

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TẠI NGÂN HÀNG AGRIBANK CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM

2.1. Mục tiêu hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam

- Tăng cường quản lý rủi ro tín dụng
- Cải thiện hiệu quả kiểm tra và giám sát nội bộ
- Ứng dụng công nghệ thông tin
- Nâng cao năng lực nhân sự
- Hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ
- Tăng cường giám sát từ cấp trên

2.2. Cơ sở cho việc đề xuất giải pháp

2.2.1. Cơ sở lý thuyết cho việc đề xuất giải pháp

Theo khung KSNB của COSO 2013, hoạt động kiểm soát nội bộ trong tín dụng được xây dựng dựa theo 5 cấu phần là: Môi trường kiểm soát; nhận diện và đánh giá rủi ro; hoạt động kiểm soát; thông tin và truyền thông; hoạt động giám sát (Phạm Quang Huy, 2014). Tuy nhiên, do đặc thù của hoạt động kiểm soát trong ngân hàng chủ yếu là kiểm soát các đối tượng bên ngoài (khách hàng vay vốn) trong việc tuân thủ các quy định về pháp luật cho vay nên trong đề án này, tác giả chỉ tập trung trình bày 03 thành phần chính để vận dụng trong kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Ngân hàng Agribank CN tỉnh Quảng Nam đó là nhận diện và đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát và hoạt động giám sát.

2.2.1.1. Nhận biết và đánh giá rủi ro

2.2.1.2. Hoạt động kiểm soát

2.2.1.3. Hoạt động giám sát

2.2.2. Cơ sở pháp lý của giải pháp

- Về nhận diện và đánh giá rủi ro: Thông tư 17/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 3/12/2022 Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Về hoạt động kiểm soát: Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 18/05/2018 Quy định về Hệ thống KSNB của ngân hàng thương mại, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Về hoạt động giám sát: Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.

2.3. Nội dung của giải pháp

2.3.1. Giải pháp về nhận diện và đánh giá rủi ro

** Hoàn thiện quy trình kiểm soát xét duyệt cho vay*

** Thành lập một Phòng công tác quản trị rủi ro tại Chi nhánh*

** Hoàn thiện quy trình giám sát để đánh giá, phân tích và đối phó với rủi ro*

** Phát triển công nghệ quản lý rủi ro*

2.3.2. Giải pháp về Hoạt động kiểm soát

** Đảm bảo công tác kiểm soát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục đối với tất cả các khoản vay của khách hàng*

** Giảm tải công việc, chuyên môn hóa cho mỗi CBTD để*

đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động cho vay

* Thành lập các nhóm chuyên trách về hoạt động cho vay theo từng ngành, nhóm ngành

* Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra sau khi cho vay

* Thường xuyên quan hệ tốt với chính quyền địa phương, các đoàn thể để hỗ trợ Chi nhánh thu hồi các khoản nợ khó đòi

2.3.3. Giải pháp về Hoạt động giám sát

* Đổi mới hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ để đáp ứng yêu cầu kiểm toán hiện tại

* Đào tạo nguồn nhân lực

* Thực hiện nghiêm túc công tác sửa sai sau các đợt kiểm tra

2.4. Triển khai giải pháp

2.4.1. Lộ trình, tiến độ và phân công cụ thể

2.4.2. Phân công trách nhiệm và nguồn lực

2.4.3. Phân tích rủi ro và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro

Bảng 2.3. Phân tích rủi ro và các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong kiểm soát nội bộ trong cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam

Giải pháp	Các rủi ro	Biện pháp đề xuất
Giải pháp về nhận diện và đánh giá rủi ro	Rủi ro nhận diện không đầy đủ, có thể bỏ sót một số rủi ro tiềm ẩn do thông tin không đầy đủ	Nâng cao chất lượng nhận diện rủi ro:
	Rủi ro đánh giá không chính xác, đánh giá sai mức	Cải thiện quy trình đánh giá rủi ro:

Giải pháp	Các rủi ro	Biện pháp đề xuất
	độ ảnh hưởng và xác suất xảy ra của các rủi ro	
	Rủi ro không cập nhật kịp thời, không kịp thời cập nhật danh mục rủi ro	Thực hiện cập nhật rủi ro định kỳ
	Rủi ro thiếu sự phối hợp, thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận liên quan trong việc nhận diện và đánh giá rủi ro	Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận:
Giải pháp về các hoạt động kiểm soát rủi ro	Rủi ro về nhận thức	- Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo để nâng cao nhận thức của toàn bộ nhân viên
	Rủi ro về hệ thống	- Đầu tư vào công nghệ - Đồng bộ hóa dữ liệu,
	Rủi ro về quy trình	- Rà soát và đơn giản hóa quy trình, đánh giá lại các quy trình hiện hành
	Rủi ro về con người	- Tuyển dụng những nhân viên có trình độ chuyên môn cao
Giải pháp	Rủi ro về nguồn lực	Xây dựng đội ngũ giám

Giải pháp	Các rủi ro	Biện pháp đề xuất
về hoạt động giám sát		sát
	Rủi ro về quy trình	Hoàn thiện quy trình giám sát
	Rủi ro về công nghệ	Đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại
	Rủi ro về con người	Nâng cao nhận thức
	Rủi ro về thay đổi hành vi	Giám sát thường xuyên

(Nguồn: Tác giả đề xuất, 2024)

2.5. Kết quả và hiệu quả dự kiến

2.5.1. Trình bày kết quả dự kiến của giải pháp

- *Giải pháp về Nhận diện và đánh giá rủi ro*

Chi nhánh có thể nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ khi hệ thống giúp xác định chính xác các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình cho vay, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa kịp thời.

- *Giải pháp về Hoạt động kiểm soát*, khi thực hiện tốt giải pháp này, Chi nhánh sẽ:

Giảm thiểu rủi ro tín dụng khi nâng cao chất lượng hồ sơ tín dụng, đảm bảo khách hàng đáp ứng đầy đủ điều kiện cho vay; tăng cường công tác thẩm định, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, kịp thời xử lý các khoản nợ xấu.

- *Giải pháp về Hoạt động giám sát*

Một là, các giải pháp này giúp Chi nhánh nâng cao hiệu quả

quản lý rủi ro, giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Hai là, các giải pháp giúp Chi nhánh cải thiện chất lượng tín dụng.

Ba là, các hoạt động giúp Chi nhánh tăng cường tuân thủ quy định.

Bốn là, các giải pháp còn giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.5.2. Đánh giá hiệu quả của giải pháp, so sánh với mục tiêu đề ra

Bảng 2.4. Đánh giá ưu, nhược điểm của các giải pháp đề xuất trong kiểm soát nội bộ trong cho vay tại Agribank CN tỉnh

Quảng Nam

Giải pháp	Ưu điểm	Nhược điểm
Giải pháp về nhận diện và đánh giá rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro - Cải thiện chất lượng tín dụng - Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí triển khai cao: - Tính khách quan của đánh giá - Khó khăn trong việc cập nhật thông tin - Khả năng kháng cự từ nhân viên
Giải pháp về các thủ tục kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm. - Giảm thiểu rủi ro tín dụng - Cải thiện hiệu quả hoạt động. - Tăng cường tuân thủ quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng chi phí - Cản trở sự linh hoạt: - Gây ra sự trì trệ: - Khó khăn trong việc thực hiện:

Giải pháp	Ưu điểm	Nhược điểm
	- Nâng cao uy tín của ngân hàng.	
Giải pháp về hoạt động giám sát	- Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro: - Tăng cường tính minh bạch: - Cải thiện hiệu quả hoạt động:	- Chi phí triển khai và duy trì cao - Gây ra sự trì trệ trong quá trình xử lý - Khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả.

(Nguồn: Tác giả đề xuất, 2024)

KẾT LUẬN

Hoạt động của một ngân hàng thương mại luôn phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Một trong những rủi ro thường xuyên xảy ra và gây tổn thất nghiêm trọng cho hoạt động của ngân hàng đó là các rủi ro trong hoạt động cho vay. Vì vậy, bên cạnh các vấn đề về tăng trưởng quy mô tín dụng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng,... thì hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung và đối với hoạt động cho vay nói riêng để hạn chế rủi ro, tổn thất là một vấn đề vô cùng quan trọng. Một hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu, vững mạnh sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động, đảm bảo cho tài sản, nguồn lực của ngân hàng được bảo vệ, tránh bị thất thoát, gian lận.

Đề án “Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Nam” đã tập trung hoàn thành những vấn đề sau:

- Phân tích hoạt động kinh doanh và đặc điểm tổ chức công tác kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam.

- Quan sát và tổng hợp thực tế về công tác kiểm soát nội bộ trong hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam qua 3 năm 2021 – 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy Ngân hàng đã thành lập tương đối đầy đủ các phòng ban, bộ phận và đưa ra các quy chế, quy định làm nền tảng pháp lý, hỗ trợ thông tin cho việc thực hiện các thủ tục kiểm soát nhằm hạn chế, đối phó với rủi ro.

- Nhận xét, phân tích, đánh giá và khuyến cáo đưa ra nhằm góp phần hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ trong hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam. Qua đó, đề án cũng chỉ ra những ưu, nhược điểm và đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam

Do đặc điểm phức tạp và thường xuyên biến đổi của rủi ro trong hoạt động cho vay nên việc kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay tại Agribank CN tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục được các cấp lãnh đạo, người làm bộ phận chuyên trách tại Agribank nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện phù hợp với từng thời kỳ.